

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 136/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15-4-2024

V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa

Chị Nguyễn Hồng N và Anh Đỗ

Văn H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Chung

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1995; cư trú tại: Số 40 Hàng C, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: Số 40 Hàng C, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; hiện đang chấp hành án tại: Phân trại 4, Trại giam N; có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-3-2024, bản tự khai ngày 15-3-2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Chị Nguyễn Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Đỗ Văn H tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định ngày 23-6-2014. Vợ

chồng chị chung sống bình thường đến khoảng năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Đến khoảng giữa năm 2019 anh H vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại Trại giam N. Từ đó chị và các con đã chuyển về gia đình bố mẹ đẻ của chị sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với Anh Đỗ Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 28-8-2012 (Giới tính: Nam) và Đỗ Khánh N, sinh ngày 16-7-2015 (Giới tính: Nữ). Hiện con chung đang sống cùng với chị. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 27-3-2014, bị đơn là Anh Đỗ Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như Chị Nguyễn Hồng N trình bày. Anh xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh có xảy ra bất đồng quan điểm. Hiện nay anh đang phải chấp hành án tại Trại giam N nên anh nhất trí ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh xác nhận như chị N đã trình bày. Do hiện anh đang phải chấp hành án phạt tù không đủ điều kiện để chăm sóc con chung, vì vậy anh đồng ý để chị N nuôi dưỡng cả hai con chung. Sau này anh chấp hành án xong anh sẽ thay đổi về việc nuôi con chung sau.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 29-3-2024 của Tòa án tại địa phương nơi cư trú của Chị Nguyễn Hồng N và Anh Đỗ Văn H xác nhận: Chị Nguyễn Hồng N và Anh Đỗ Văn H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 23-6-2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N. Anh H và chị N có 02 con chung là Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 28-8-2012 (Giới tính: Nam) và Đỗ Khánh N, sinh ngày 16-7-2015; (Giới tính: Nữ). Sau khi anh H đi chấp hành án thì chị N và các con cũng chuyển đi nơi khác sinh sống.

4. Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 17-3-2024 của cháu Đỗ Tiến Đ và cháu Đỗ Khánh N: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là Chị Nguyễn Hồng N và bị đơn là Anh Đỗ Văn H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Hồng N. Về con chung, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cả hai con chung Đỗ Tiến Đ và Đỗ Khánh N cho Chị Nguyễn Hồng N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Hồng N và Anh Đỗ Văn H đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là Chị Nguyễn Hồng N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Hồng N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với Anh Đỗ Văn H. Xét thấy, tranh chấp giữa chị N và anh H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Anh Đỗ Văn H đăng ký thường trú tại: Số 40 Hàng C, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

1.3. Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là Chị Nguyễn Hồng N và bị đơn là Anh Đỗ Văn H đều có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị N và anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng N và Anh Đỗ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 23-6-2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị N và anh H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, anh H vi

phạm pháp luật và phải đi chấp hành án. chị N giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với Anh Đỗ Văn H.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị N và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Hồng N và Anh Đỗ Văn H.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Hồng N và Anh Đỗ Văn H có 02 con chung là Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 28-8-2012 (Giới tính: Nam) và Đỗ Khánh N, sinh ngày 16-7-2015; (Giới tính: Nữ). Hiện tại các con chung đang sống với chị N. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh H đồng ý giao cả hai con chung cho chị N nuôi dưỡng. Đồng thời cháu Đạt và cháu Nhi cũng có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Đỗ Tiến Đ và cháu Đỗ Khánh N cho Chị Nguyễn Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Hồng N và Anh Đỗ Văn H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là Chị Nguyễn Hồng N phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Hồng N và Anh Đỗ Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 28-8-2012 (Giới tính: Nam) và Đỗ Khánh N, sinh ngày 16-7-2015 (Giới tính: Nữ) cho Chị Nguyễn Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đỗ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn). Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) chị N đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002002 ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Hồng N và Anh Đỗ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Chị Nguyễn Hồng N và Anh Đỗ Văn H có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. N
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND P. T, TP. N (ĐK ngày 23-6-2014);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bang